



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
28/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,87	0,26 - 0,29	0,53 - 0,55
		Dĩ An 2	6,59 - 6,63	0,09 - 0,1	0,51 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 - 6,85	0,17 - 0,22	0,53 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,06	0,15 - 0,22	0,41 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,61 - 7,62	0,05 - 0,7	0,48 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,36 - 7,38	0,37 - 0,57	0,53 - 0,57
29/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,86 - 6,87	0,01 - 0,06	0,45 - 0,52
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,08 - 0,11	0,46 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 6,97	0,19 - 0,22	0,53 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 - 7,06	0,21 - 0,23	0,61 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,67	0,07 - 0,08	0,41 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,34 - 0,48	0,48 - 0,49
30/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,97	0,02 - 0,05	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,1 - 0,14	0,4 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,03	0,19 - 0,24	0,54 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,08	0,17 - 0,23	0,56 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,68 - 7,69	0,05 - 0,07	0,4 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		7,34 - 7,37	0,47 - 0,49	0,43 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
31/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 - 6,97	0,02 - 0,05	0,52 - 0,55
		Dĩ An 2	6,83 - 6,86	0,08 - 0,11	0,46 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,03	0,18 - 0,24	0,53 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 6,99	0,19 - 0,24	0,56 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,66	0,05 - 0,11	0,43 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,37 - 7,41	0,34 - 0,38	0,44 - 0,45
01/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 - 6,97	0,02 - 0,04	0,47 - 0,54
		Dĩ An 2	6,86 - 6,87	0,08 - 0,11	0,46 - 0,51
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 7,01	0,17 - 0,22	0,55 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,98	0,18 - 0,24	0,51 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,56 - 7,64	0,07 - 0,08	0,47 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		7,37 - 7,39	0,55 - 0,62	0,36 - 0,42
02/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,87	0,12 - 0,13	0,54 - 0,6
		Dĩ An 2	6,81 - 6,82	0,08 - 0,09	0,61 - 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 6,97	0,18 - 0,24	0,58 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,06	0,17 - 0,2	0,48 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,71	0,06 - 0,08	0,45 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,41 - 7,46	0,54 - 0,74	0,55 - 0,78



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
05/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,95	0,01 - 0,05	0,4 - 0,5
		Dĩ An 2	6,74 - 6,81	0,09 - 0,1	0,51 - 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 - 6,89	0,18 - 0,19	0,53 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,97	0,17 - 0,23	0,51 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,66	0,05 - 0,06	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,52 - 7,53	0,52 - 0,54	0,49 - 0,5
06/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,97	0,01 - 0,05	0,45 - 0,46
		Dĩ An 2	6,81 - 6,88	0,07 - 0,08	0,51 - 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 6,98	0,18 - 0,25	0,44 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 - 6,98	0,17 - 0,22	0,46 - 0,54
	CNCN Chơn Thành		7,71 - 7,78	0,07 - 0,09	0,38 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,45 - 7,48	0,51 - 0,52	0,66 - 0,7
07/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,91	0,01 - 0,05	0,45 - 0,46
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,08 - 0,09	0,68 - 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,94	0,17 - 0,22	0,49 - 0,5
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 7,05	0,2 - 0,26	0,48 - 0,56
	CNCN Chơn Thành		7,69 - 7,78	0,06 - 0,07	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,51 - 7,53	0,59 - 0,83	0,5 - 0,54

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
08/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 6,93	0,01 - 0,09	0,44 - 0,47
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,09 - 0,1	0,47 - 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7 - 7,02	0,18 - 0,19	0,51 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,0 - 7,02	0,17 - 0,24	0,45 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,77 - 7,79	0,06 - 0,07	0,41 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,52 - 7,56	0,56 - 0,85	0,41 - 0,68
09/09/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 - 6,88	0,06 - 0,07	0,46 - 0,51
		Dĩ An 2	6,85 - 6,87	0,08 - 0,1	0,55 - 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 - 6,95	0,17 - 0,18	0,5 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,0 - 7,04	0,17 - 0,23	0,47 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,81	0,07 - 0,08	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,32 - 7,37	0,54 - 0,85	0,55 - 0,73